

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MINH HƯNG PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MINH HƯNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702813869

**3. Ngày thành lập:** 26/09/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 65/4, đường Bình Chuẩn 61, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4620     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn chè, bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4632     |
| 3.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Sản xuất các loại giẻ lau, sản xuất găng tay, (trừ tái chế phế thải, sản xuất hạt nhựa, luyện cán cao su).                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3290     |
| 4.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán lẻ đèn và bộ đèn; Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; Bán lẻ thiết bị gia dụng; Bán lẻ đèn và bộ đèn điện. | 4759     |
| 5.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau; Bán lẻ dây đai, nẹp, bao bì nhựa, băng keo; máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu ngành công nghiệp,                                                                                                                                                                               | 4773     |
| 6.  | Dịch vụ đóng gói<br>(trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8292     |
| 7.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)<br>Chi tiết: Sản xuất vải lau công nghiệp, găng tay (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1392     |

|     |                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh<br>Chi tiết : Sản xuất băng keo dính                                                                                                                        | 2013        |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất, gia công băng keo các loại, băng keo dán, băng keo công nghiệp, bao bì nhựa, các loại màng PE, các loại túi nylon, băng keo Nano (không sản xuất tại trụ sở) | 2220(Chính) |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)                                                | 8299        |
| 11. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại<br>(Không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính)                                                                                           | 3821        |
| 12. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại<br>(Không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính)                                                                                                 | 3822        |
| 13. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác<br>(Không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính)                                                                                  | 3900        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                              | 4322        |
| 15. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                   | 4631        |
| 16. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                               | 4652        |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                           | 4653        |
| 18. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ vàng miếng)                                                                                                                                                          | 4662        |
| 19. | Hoạt động xuất bản khác                                                                                                                                                                                          | 5819        |
| 20. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                     | 4661        |
| 21. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                         | 3812        |
| 22. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                              | 4651        |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                   | 4933        |
| 24. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết - Tư vấn về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Tư vấn về môi trường - Dịch vụ chuyển giao công nghệ                        | 7490        |
| 25. | Giáo dục khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh môi trường                                                                                                                | 8559        |
| 26. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                            | 8130        |
| 27. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                 | 4633        |
| 28. | In ấn<br>Chi tiết: In ấn tem nhãn các loại, in danh thiếp, thiệp mời, card visit                                                                                                                                 | 1811        |

|     |                                   |      |
|-----|-----------------------------------|------|
| 29. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 3600 |
| 30. | Thoát nước và xử lý nước thải     | 3700 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM MINH CHÂU      Giới tính: Nam  
Sinh ngày: 10/02/1982      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 271486983  
Ngày cấp: 12/05/2005      Nơi cấp: Công An Đồng Nai  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, Xã Sông Ray, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: Ấp 7, Xã Sông Ray, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM MINH CHÂU  
Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 10/02/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 271486983

Ngày cấp: 12/05/2005 Nơi cấp: Công An Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, Xã Sông Ray, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai,  
Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ấp 7, Xã Sông Ray, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương